

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 401/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2023, giữa:

* Nguyên đơn: Ông **Lê Văn T** – sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tổ 7 Hà Ra, P, N, K.

* Bị đơn: Bà **Lê Thị N** – sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tổ 7 Hà Ra, P, N, K.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều **55, 58, 81, 82 và 83** Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **23 tháng 5 năm 2023**;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông **Lê Văn T** và bà **Lê Thị N**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Ông Lê Văn T và bà Lê Thị N có 03 con chung là cháu Lê Thị Thảo V (sinh ngày 26/11/1998); cháu Lê Anh B (sinh ngày 24/10/1999) và cháu Lê Bảo T (sinh ngày 24/7/2010). Cháu Vy và cháu Bảo đã đủ tuổi trưởng thành và có cuộc sống riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Lê Văn T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Lê Bảo T (sinh ngày 24/7/2010).

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông T và bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Lê Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Ông T và bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Ông Lê Văn T tự nguyện nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật. Như vậy, ông T phải nộp số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0011493 ngày 24/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N. Hoàn lại cho ông Lê Văn T số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng.*)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh K;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. N (2 bản);
- Chi cục THA dân sự Tp. N;
- UBND phường P, N, K; (số 251/2003, quyền số 002 ngày 10/12/2003).
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Đàm Thị Bích Ngọc